TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 26/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Nam
2. Ông Lâm Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 21/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST - HS ngày 12/4/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình D (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 10 năm 1987, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú (ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay): Tổ K, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D và bà Ma Thị N; vợ và con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Có 02 tiền án tại bản án số: 04/2013/HSST ngày 04/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; và tại bản án số: 22/2020/HSST ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022; từ ngày 27/12/2022 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Từ ngày 06/01/2023 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong một vụ án khác hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 21/12/2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường tại Tổ K, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình D, sinh năm

1987, trú tại Tổ K, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: D tự nguyện xuất trình từ túi áo khoác ngoài bên phải D đang mặc 01 (*Một*) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong chứa cục và bột màu trắng. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng trên vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy (*Thuốc thử heroine*) do Bộ công an sản xuất, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím, phản ứng D tính với chất ma túy loại Heroine *(Được niêm phong vào phong bì ký hiệu D1)*.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn lập hồi 11 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2022 xác định: Cân riêng toàn bộ cục và bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu D1 có khối lượng 0,13g *(Không phẩy một ba gam)* niêm phong trong phong bì mới D2 để gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định. Còn vỏ phong bì niêm phong ban đầu D1 và 01 (Một) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng được cho vào trong phong bì mới niêm phong ký hiệu D3.

Tại Kết luận giám định số: 11/KL-KTHS ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận: "*Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng bên trong phong bì ký hiệu D2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,13g (Không phẩy một ba gam)*.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình D khai nhận: 01 (*Một*) gói nhỏ có chứa cục và bột màu trắng mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại Heroine do D mua về với mục đích sử dụng cá nhân. Cụ thể: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/12/2022, khi D đang ở nhà thuộc tổ K, thị trấn B, huyện C thì lên cơn thèm ma túy để sử dụng, nên D đi bộ xuống khu vực vườn hồng thuộc tổ T, thị trấn B để tìm mua ma túy. Tại đây D gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi (*Không biết họ, tên, địa chỉ*), trông giống người nghiện, nên D đã hỏi mua 01 (*Một*) gói ma túy với giá tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) với người đàn ông trên thì được người đàn ông trên đồng ý bán, rồi đưa cho D 01 (Một) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa ma túy, loại heroine. Sau đó người đàn ông trên đi đâu D không biết, D ở lại khu vực vườn hồng lấy gói ma túy vừa mua được và xi lanh mang theo từ nhà ra sử dụng một phần bằng hình thức tiêm chích. Sau khi sử dụng xong D vứt xi lanh xuống khu vực suối gần đó, rồi gói phần ma túy còn lại như ban đầu, cất vào túi áo khoác ngoài bên phải D đang mặc rồi đi bộ về nhà khi đến đoạn ngõ rẽ vào nhà thì D bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy (*Heroine*) thu giữ của Nguyễn Đình D sau khi giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu D2 còn lại 0,09g *(Không phẩy không chín gam)* cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T10 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 *(Một*) phong bì ký hiệu D3 bên trong có chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu D1 đang tạm giữ, bảo quản đúng theo quy định để chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSCĐ ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên - Đại diện viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố đọc bản luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng. Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù (được trừ đi thời gian đã tạm giữ Nguyễn Đình D từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47/BLHS; Khoản 1, khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

- Đối với 01 (một) Phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T10 (Bên trong phong bì chứa 0,09g ma túy loại Heroine sau khi giám định còn lại là vật cấm tràng trữ, lưu hành cùng phong bì D2 và bao gói cũ không có giá trị) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn cần được tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu D3, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong D1, bao gói cũ ban đầu không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi nghị án: Bị cáo nhận tội và xin được giảm mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện Chợ Đồn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, của những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều đúng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của

bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 08 giờ 15 phút ngày 21/12/2022, tại khu vực Tổ K, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang, thu giữ trên người Nguyễn Đình D 0,13g (*Không phẩy một ba gam)* ma túy (*Heroine)* để nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ....;

b) ....;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 31/01/2018 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. (*Bị cáo chưa được xóa án tích đến ngày 28/6/2020 có hành vi tàng trữ trái phép 0.08g ma túy Heroine nên tiền án này được xác định yếu tố định tội tại bản án số 22/2020/HSST ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn*).

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số: 22/2020/HSST ngày 04/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 15/10/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt tù chưa được xóa án tích. Thì đến ngày 21/12/2022 bị cáo lại phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên lần xét xử này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Đình D được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố theo bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy ngày 21/12/2022 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 0.13g với mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm". Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Bị cáo đang trong thời gian chưa được xóa án tích nhưng không tự giác tu dưỡng rèn luyện, không làm chủ được bản thân dẫn đến phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng pháp luật hình sự cần phải áp dụng mức án phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và bị cáo khai tại phiên tòa thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) Phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T10 (Bên trong phong bì chứa 0,09g ma túy loại Heroine là vật cấm tàng trữ, lưu hành cùng phong bì D2 và bao gói cũ không có giá trị) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn cần được tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu D3, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong D1, bao gói cũ ban đầu không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông khoảng 45 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ theo lời khai của bị cáo là người bán ma túy (Heroine) cho bị cáo tại khu vực vườn hồng thuộc tổ T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra và tại phiên tòa bị cáo khẳng định không cung cấp được đặc điểm, danh tính, địa chỉ nên không có căn xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn Cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình D: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022. Thời hạn được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 106, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T10 (Bên trong phong bì chứa 0,09g ma túy loại Heroine cùng phong bì D2 và bao gói cũ) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan trưng cầu giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu D3, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong D1, bao gói cũ ban đầu.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ngày 23 tháng 3 năm 2023)*

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn